

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy định quản lý nhiên liệu chạy tàu**  
**của Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn**

**GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP ĐẦU MÁY SÀI GÒN**

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-ĐS ngày 30/09/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam – Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 2878/QĐ-ĐS ngày 31/12/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam – Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-ĐS ngày 25/11/2022 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc sáp nhập nguyên trạng Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Xí nghiệp Đầu máy Đà Nẵng vào Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 1720/QĐ-ĐS ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy định quản lý, sử dụng nhiên liệu chạy tàu;

Theo đề nghị của của Trưởng phòng Nghiệp vụ an toàn - An ninh quốc phòng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy định quản lý nhiên liệu chạy tàu của Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn*”.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực từ ngày ký. Thay thế các quy định trước đây về quản lý nhiên liệu chạy tàu của Xí nghiệp.

**Điều 3.** Trưởng các bộ phận và cán bộ công nhân viên trong toàn Xí nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc, Đảng ủy XN;
- Công Đoàn, ĐTN XN;
- Các bộ phận trong XN;
- Lưu VT, NVAT-ANQP.



**Vũ Đức Thắng**

## QUY ĐỊNH

**Quản lý nhiên liệu chạy tàu của Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2189 /QĐ-ĐMSG ngày 04 tháng 12 năm 2023)

### Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi, đối tượng, mục đích

1. Phạm vi:

Quy định này quy định nội dung công tác quản lý nhiên liệu chạy tàu của Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các bộ phận và cá nhân đang làm việc liên quan đến công tác quản lý, sử dụng nhiên liệu chạy tàu của Xí nghiệp.

3. Mục đích:

Nâng cao chất lượng công tác quản lý, nhập - xuất, sử dụng và tiết kiệm nhiên liệu chạy tàu.

#### Điều 2. Một số khái niệm

1. Nhiên liệu chạy tàu là dầu Diesel sử dụng cho đầu máy kéo tàu, đôn tàu, có thành phần, tiêu chuẩn kỹ thuật theo Quy định Quản lý và sử dụng nhiên liệu chạy tàu ban hành kèm theo quyết định số 1720/QĐ-ĐS ngày 22/10/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN.

2. Định mức nhiên liệu: là số lít nhiên liệu xác định ở 15<sup>0</sup>C được phép tiêu hao để tạo ra một đơn vị sản lượng vận tải đường sắt (Vận tấn km hành khách, Vận tấn km hàng hóa, giờ đầu máy đôn).

3. Hệ số VCF: là hệ số chuyển đổi thể tích nhiên liệu ở nhiệt độ 15<sup>0</sup>C từ thể tích nhiên liệu ở nhiệt độ thực tế trong các khâu quản lý, sử dụng nhiên liệu chạy tàu. Hệ số VCF được xác định thông qua nhiệt độ môi trường thực tế và bảng tra (Bảng 54B của Tiêu chuẩn ASTM D1250/API 2540).

### Chương 2 QUẢN LÝ NHIÊN LIỆU

#### Điều 3. Nguyên tắc công tác quản lý nhiên liệu

1. Hội đồng Nhiên liệu của Xí nghiệp thực hiện chỉ đạo, quản lý về nhiên liệu, từ khâu nhập, bảo quản, cấp phát, sử dụng nhiên liệu chạy tàu phục vụ vận tải và sửa chữa đầu máy.

2. Công tác quản lý, sử dụng nhiên liệu thực hiện theo các quy định của Nhà nước, các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN đảm bảo an toàn PCCC, chất lượng nhiên liệu, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nhiên liệu.

3. Trưởng các phòng, bộ phận liên quan đến công tác quản lý nhiên liệu chạy tàu phải trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Giám đốc và Hội đồng Nhiên liệu về công tác sử dụng nhiên liệu đầu máy hiệu quả, đúng mục đích; Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ của cấp trên, xây dựng các biện pháp quản lý hiệu quả và tổ chức cho người lao động thực hiện.

#### **Điều 4. Các bộ phận làm công tác quản lý nhiên liệu**

Các phòng: Tổ chức hành chính; Kế hoạch - Vật tư, Nghiệp vụ An toàn - An ninh Quốc phòng, Kỹ thuật - KCS, Tài chính - Kế toán; Các Phân xưởng; Trạm cấp phát Vật tư-Nhiên Liệu và các Trạm đầu máy là các bộ phận tham mưu chính cho Giám đốc Xí nghiệp về công tác Quản lý nhiên liệu đồng thời thay mặt Giám đốc chỉ đạo, kiểm tra các bộ phận, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trong công tác quản lý nhiên liệu:**

##### **1. Phòng Tổ chức hành chính:**

1.1. Tham mưu công tác triển khai, giám sát thực hiện các quy định liên quan công tác quản lý, sử dụng nhiên liệu chạy tàu của Tổng công ty ĐSVN.

1.2. Tham mưu Giám đốc Xí nghiệp thành lập Hội đồng nhiên liệu Xí nghiệp tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, sử dụng nhiên liệu chạy tàu.

1.3. Tham mưu xây dựng các quy định, quy chế trả lương chất lượng chạy tàu, đảm bảo cơ chế thưởng phạt, khuyến khích tiết kiệm nhiên liệu chạy tàu.

1.4 Tham mưu Xí nghiệp xử lý kỷ luật các bộ phận, cá nhân vi phạm công tác quản lý nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn của Xí nghiệp và của tổng công ty ĐSVN.

##### **2. Phòng Nghiệp vụ An toàn - An ninh Quốc phòng:**

2.1. Tham mưu công tác triển khai, giám sát thực hiện các văn bản định mức và quản lý, sử dụng nhiên liệu chạy tàu của Tổng công ty ĐSVN trong toàn Xí nghiệp.

2.2. Chủ trì tham mưu, xây dựng định mức nhiên liệu chạy tàu theo từng loại đầu máy, máy tàu, khu đoạn phù hợp với đặc điểm tuyến đường khu đoạn, Công lệnh tốc độ, Biểu đồ chạy tàu hiện hành và tình hình thi công thực tế, đảm bảo thực hiện tốt định mức nhiên liệu Tổng công ty giao cho Xí nghiệp.

2.3. Định kỳ hàng quý báo cáo phân tích đánh giá tình hình thực hiện định mức nhiên liệu trên từng chủng loại đầu máy, máy tàu, khu đoạn; tham mưu đề xuất điều chỉnh định mức nhiên liệu, các giải pháp nâng cao công tác quản lý, chống bán trái phép nhiên liệu.

2.4. Thực hiện kiểm tra, phân tích tìm nguyên nhân những các cơ báo có tiêu hao nhiên liệu bất thường, tham mưu cho Giám đốc phương án giải quyết, xử lý. Phối hợp các PXVD, các Đội trưởng lái tàu phân tích, đánh giá nguyên nhân các cơ báo lờ trên 15% nâng cao hiệu quả quản lý tiết kiệm nhiên liệu. Đối với các cơ báo lờ trên 10% yêu cầu các ban lái tàu báo cáo tường trình để cùng với lãnh đạo PXVD, các Đội trưởng kiểm tra, phân tích nguyên nhân và có biện pháp xử lý chấn chỉnh hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ cho ban lái tàu.

2.5. Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành đường sắt xây dựng phương án phòng ngừa, ngăn chặn tiêu cực nhiên liệu trong chạy tàu. Tham mưu cho Giám

độc Xí nghiệp biện pháp kiểm tra và xử lý khi có các hiện tượng, biểu hiện tiêu cực trên đường hoặc có thông tin tiêu cực nhiên liệu, dầu mỡ từ các địa phương.

2.6. Phối hợp các bộ phận quản lý kho nhiên liệu trong việc xây dựng Phương án đảm bảo an toàn PCCC.

2.7. Nắm bắt tình hình cấp bổ sung nhiên liệu đầu máy tại các kho. Khi xảy ra hiện tượng đầu máy bổ sung nhiên liệu bị hao hụt bất thường, phòng NVAT-ANQP chủ trì phối hợp với các bộ phận liên quan tổ chức kiểm tra, làm rõ nguyên nhân và báo cáo lãnh đạo Xí nghiệp biện pháp giải quyết. Định kỳ, phối hợp với các PXVD, Trạm cấp phát VTNL kiểm tra đột xuất các cột bơm nhiên liệu, đồng hồ lưu lượng, ít nhất 01 tháng / lần; Trực tiếp kiểm tra đột xuất kẹp chì hệ thống nhiên liệu các đầu máy đang vận dụng.

2.8. Tham gia công tác kiểm tra phòng, chống tiêu cực nhiên liệu theo chỉ đạo của Xí nghiệp;

### **3. Phòng Kỹ thuật - KCS:**

3.1. Trực tiếp quản lý chất lượng nhiên liệu, kiểm tra, hóa nghiệm,... đúng yêu cầu kỹ thuật, kiểm tra giám sát chất lượng nhiên liệu đầu máy.

3.2. Tham mưu các vị trí kẹp chì niêm phong hệ thống nhiên liệu trên các chủng loại đầu máy; Xây dựng chuẩn các loại thước đo nhiên liệu đầu máy.

3.3. Tham mưu ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn công tác quản lý nhiên liệu trong sửa chữa; công tác quản lý, bổ sung dầu mỡ bôi trơn trên các loại đầu máy trong tác nghiệp khám xét chỉnh bị, sửa chữa đầu máy: tên, chủng loại, số lượng, đo kiểm tra, v.v.

3.4. Tham mưu công tác vệ sinh các bồn chứa nhiên liệu, công tác kiểm định các cột bơm nhiên liệu định kỳ hoặc khi có bất thường.

### **4. Phòng Kế hoạch - Vật tư:**

4.1. Chủ trì, tham mưu việc cân đối, thủ tục mua sắm bảo đảm cung ứng đủ số lượng nhiên liệu phục vụ sửa chữa và vận dụng.

4.2. Xác định hệ số VCF; Định kỳ hàng tháng, quý, năm chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo số liệu về việc thực hiện định mức nhiên liệu, tiết kiệm nhiên liệu của Xí nghiệp với Tổng công ty ĐSVN.

4.3. Định kỳ phối hợp với Trạm cấp phát Vật tư - Nhiên liệu tiến hành kiểm tra, kiểm kê xuất - nhập nhiên liệu theo quy định.

4.4. Chủ trì công tác thống kê cơ báo, thống kê số liệu về nhiên liệu chạy tàu, thực hiện định mức nhiên liệu, tiết kiệm nhiên liệu của CNLT.

4.5. Chủ trì phối hợp các bộ phận liên quan báo cáo Giám đốc xí nghiệp chi phí nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn.

4.6. Định kỳ tháng, quý, năm chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo lãnh đạo Xí nghiệp việc thực hiện định mức nhiên liệu, của từng loại đầu máy, loại công tác của từng phân xưởng vận dụng so sánh với định mức xí nghiệp giao và định mức TCT giao.

### **5. Phòng Tài chính - Kế toán:**

5.1. Kiểm tra, đối chiếu và hạch toán xuất tồn nhiên liệu các loại theo tháng, quý, năm.

5.2. Báo cáo đơn giá nhiên liệu hàng tháng phục vụ công tác quản lý của xí nghiệp.

5.3. Tham gia kiểm tra, kiểm kê định kỳ và đột xuất theo quy định.

5.4 Chủ trì phối hợp với Trạm cấp phát VTNL, các Phân xưởng sửa chữa, làm thủ tục thu hồi, thanh lý dầu, nhớt phế thải tại các khu vực.

## **6. Trạm Cấp phát Vật tư - Nhiên liệu:**

6.1. Xây dựng Quy trình tác nghiệp tỉ mỉ kho nhiên liệu; Xây dựng và thực hiện nghiêm Phương án, nội quy đảm bảo an toàn PCCC.

6.2. Định kỳ hàng quý, năm tổ chức kiểm kê tại các kho nhiên liệu, để xác định lượng hao hụt và phân tích đánh giá kết quả thực hiện việc quản lý nhiên liệu tại kho;

6.3. Trực tiếp quản lý nhiên liệu từ khâu tiếp nhận, vận chuyển, tồn chứa, cấp phát sử dụng. Thực hiện thủ tục cấp phát bổ sung nhiên liệu đầu máy đúng quy định.

6.4. Nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý của Tổng công ty và của Xí nghiệp về các hoạt động tiếp nhận, tiêu thụ nhiên liệu, phụ gia nhiên liệu, dầu, mỡ bôi trơn.

6.5 Quản lý, thu hồi, cấp niêm chì mới, thống kê theo dõi kiểm soát các niêm chì đã sử dụng trên đầu máy (tất cả các loại chì).

6.6. Phối hợp với phòng NVAT-ANQP, các PXVD tiến hành kiểm tra đột xuất việc cấp nhiên liệu tại các cột bơm; cột bơm, đồng hồ lưu lượng, ít nhất 01 tháng/ lần.

6.7. Thu hồi dầu bôi trơn phế thải và nhiên liệu trên các đầu máy đã có quyết định dừng vận dụng chờ thanh lý.

## **7. Các Phân xưởng sửa chữa đầu máy:**

7.1. Trực tiếp quản lý nhiên liệu trên đầu máy khi đầu máy vào xưởng sửa chữa. Thực hiện giao nhận với PXVD về số nhiên liệu trên đầu máy đối với tất cả các đầu máy khi vào xưởng sửa chữa và khi trả máy vận dụng.

7.2. Thực hiện kẹp chì hệ thống nhiên liệu theo quy định và lập biên bản kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy gồm: vị trí, số lượng, số hiệu và chất lượng các niêm chì; Biên bản lập thành 04 bản: 02 bản giao PXVD (1 bản gắn vào sổ theo máy và 01 bản lưu tại PXVD), 01 bản giao phòng NVAT-ANQP, 01 bản lưu tại Phân xưởng sửa chữa.

+ Đối với đầu máy vào sửa chữa các cấp, PXSC thực hiện phá chì và sửa chữa đầu máy theo quy trình. Trước khi đầu máy sửa chữa cấp xuất xưởng, PXSC thực hiện kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy đầy đủ.

+ Đối với các đầu máy vào sửa chữa lâm tu, đột xuất cần phải phá kẹp chì để sửa chữa thì các PXSC chủ động cắt chì để sửa chữa máy và thực hiện kẹp chì lại sau khi hoàn thành sửa chữa.

+ Đối với các đầu máy bị hư hỏng kẹp chì trong quá trình vận dụng, phải có biên bản hư hỏng kẹp chì (xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm) thì các PXSC mới thực hiện kẹp chì lại.

## **8. Các Phân xưởng Vận dụng đầu máy:**

8.1. Triển khai thực hiện tốt các quy định về quản lý nhiên liệu và cuộc vận động CBCNV-LĐ không mua, bán trái phép nhiên liệu; Thường xuyên theo dõi, rà soát, nắm vững tình hình tiêu cực nhiên liệu trên đường, đề xuất với Xí nghiệp biện pháp ngăn ngừa, khắc phục. Thực hiện tốt Phương án, nội quy đảm bảo an toàn

PCCC.

8.2. Chỉ đạo các CBCNV quản lý sử dụng tốt nhiên liệu chạy tàu, thực hiện tác nghiệp cấp phát bổ sung nhiên liệu dầu, mỡ nhờn và nhập số liệu đầy đủ lên phần mềm cơ báo điện tử. Chỉ đạo các Ban lái tàu bổ sung và giao nhận nhiên liệu tại kho, trạm đầy đủ; Trường hợp bổ sung nhiên liệu tại kho bị hao hụt thì ban lái tàu báo cáo lãnh đạo PXVD, phòng NVAT-ANQP và giao ban vận tải hàng ngày để giải quyết.

8.3. Triển khai các ban lái tàu thực hiện đầy đủ việc kiểm tra, giao nhận nhiên liệu trên đầu máy và kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy trong quá trình vận dụng. Chịu trách nhiệm các trường hợp hư hỏng, thiếu sót, sai lệch (số hiệu niêm chì) về kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy.

8.4. Thực hiện giao nhận nhiên liệu đầu máy (ký xác nhận giữa PXVD và PXSC) đối với tất cả các đầu máy khi vào xưởng sửa chữa và khi trả máy vận dụng. Phối hợp với PXSC đầu máy lập biên bản kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên các đầu máy.

8.5. Chủ trì phối hợp với Trạm cấp phát Vật tư - Nhiên liệu, phòng NVAT-ANQP tiến hành kiểm tra đột xuất, cột bơm, đồng hồ lưu lượng, ít nhất 01 tháng / lần. Phối hợp cùng phòng NVAT-ANQP kiểm tra giải quyết các trường hợp bị hao hụt bất thường trong bổ sung nhiên liệu tại các kho.

8.6. Lãnh đạo các PXVD, các Đội trưởng lái tàu kiểm tra việc thực hiện tiết kiệm nhiên liệu trên cơ báo điện tử hàng ngày. Phối hợp với phòng NVAT-ANQP phân tích, đánh giá nguyên nhân các cơ báo lờ trên 15% để nâng cao hiệu quả quản lý tiết kiệm nhiên liệu. Đối với các cơ báo lờ trên 10% yêu cầu các ban lái tàu báo cáo tường trình nguyên nhân gửi về phòng NVAT-ANQP để kiểm tra, phân tích và có biện pháp xử lý chấn chỉnh hoặc bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho ban lái tàu hoặc tham mưu điều chỉnh định mức phù hợp.

8.7. Lãnh đạo các PXVD, các Đội trưởng lái tàu trực tiếp kiểm tra phòng, chống tiêu cực nhiên liệu; Kiểm tra đột xuất kẹp chì hệ thống nhiên liệu ít nhất quý lần /01 đầu máy đang vận dụng.

8.8. Phân xưởng Vận dụng đầu máy Nha Trang xây dựng Phương án, nội quy đảm bảo an toàn PCCC. Quản lý, kiểm kê, nhập, xuất nhiên liệu tại kho và cấp phát nhiên liệu cho đầu máy đúng quy định.

### **9. Các Trạm đầu máy:**

9.1. Triển khai thực hiện tốt các quy định về quản lý nhiên liệu và cuộc vận động CBCNV-LĐ không mua, bán trái phép nhiên liệu; Thường xuyên theo dõi, rà soát, nắm vững tình hình tiêu cực nhiên liệu chạy tàu khu ga, đề xuất với Xí nghiệp biện pháp ngăn ngừa, khắc phục.

9.2. Trạm đầu máy Sóng Thần xây dựng Phương án, nội quy đảm bảo an toàn PCCC. Quản lý, kiểm kê, nhập, xuất nhiên liệu tại kho và cấp phát nhiên liệu cho đầu máy đúng quy định.

## **Chương 3**

### **MỨC CẤP NHIÊN LIỆU ĐẦU MÁY, VỊ TRÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐO & TRÌNH TỰ TÁC NGHIỆP**

## **Điều 6. Mức cấp nhiên liệu đầu máy vận dụng:**

1. Tại các kho: Thực hiện cấp nhiên liệu trong thùng chứa đạt mức như sau:
  - Đầu máy D9E (D10E) mức nhiên liệu 2.200 lít;
  - Đầu máy D11H mức nhiên liệu 2.200 lít;
  - Đầu máy D12E mức nhiên liệu 2.400 lít;
  - Đầu máy D13E mức nhiên liệu 2.500 lít;
  - Đầu máy D19E mức nhiên liệu 3.400 lít (riêng máy 971 mức cấp 3300 lít);
  - Đầu máy D20E mức nhiên liệu 4.000 lít;
2. Tại ga: Thực hiện cấp nhiên liệu theo quy định riêng của Xí nghiệp.
3. Việc cấp nhiên liệu cho các đầu máy của Xí nghiệp bạn: thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo Xí nghiệp và phải đảm bảo giấy tờ xác nhận và thủ tục cấp phát theo quy định.

## **Điều 7. Quy định đo kiểm tra nhiên liệu**

1. Thời gian, vị trí để đo kiểm tra:
  - Đầu máy tại kho: đo giao nhận nhiên liệu đầu máy tại cột bơm cấp nhiên liệu, sau khi tắt máy 10 phút và sau khi lấy nhiên liệu xong 20 phút;
  - Đầu máy trên đường: đo giao nhận nhiên liệu tại vị trí đầu máy dừng trong ga đảm bảo thời gian tác nghiệp quy định của Biểu đồ chạy tàu. Đối với các tàu quy định thời gian dừng > 3 phút, các ban đo nhiên liệu sau khi dừng tối thiểu 03 phút. Đối với các tàu quy định thời gian dừng  $\leq 3$  phút, các ban lái tàu thực hiện đo giao nhận nhiên liệu kịp thời.
2. Phương pháp đo nhiên liệu trên đầu máy: thước của máy nào thì chỉ dùng đo cho đầu máy đó, tùy theo loại thước và vạch chia trên thước:
  - Đầu máy D9E, D10E: đo qua ống thủy hai bên thùng nhiên liệu, sau đó cộng lại chia đôi;
  - Đầu máy D11H: đo qua ống thủy hai bên thùng nhiên liệu, sau đó cộng lại;
  - Đầu máy D12E: đo qua thước hai bên thùng nhiên liệu, sau đó cộng lại (lưu ý vạch chia trên thước để ở vị trí nằm ngang);
  - Đầu máy D13E: đo qua ống thủy hai bên thùng nhiên liệu, sau đó cộng lại chia đôi;
  - Đầu máy D19E: đo qua ống thủy hai bên thùng nhiên liệu. Tùy theo cách khác thước ống thủy: đa số đầu máy D19E đã chuyển đổi dùng chia vạch thước là 10 lít thì thực hiện đo và cộng lại hai bên; hiện còn một vài đầu máy đang dùng chia vạch thước là 25 lít (chưa đổi sang vạch thước 10 lít) thì thực hiện đo hai bên cộng lại rồi chia đôi.
  - Đầu máy D20E: Thùng nhiên liệu 4.000 lít, đo qua thước hai bên cộng lại.

### **Lưu ý:**

- + Thùng nhiên liệu đầu máy D20E có 02 thước đo hai bên. Mỗi thước 2000 lít, mỗi vạch trên thước là 50 lít. Lượng nhiên liệu được tính từ trên xuống.
- + Khi đo nhiên liệu, dùng phấn vạch dấu trên thước. Sau đó thả thước xuống nhẹ nhàng (hướng có vạch dấu khác hướng lên trên), sau đó rút thước lên nhẹ

nhàng. Lượng nhiên liệu tiêu hao được tính từ trên xuống. Đo hai thước như trên sau đó cộng nhiên liệu hai thước lại.

### **Điều 8. Địa điểm tác nghiệp**

1. Việc tác nghiệp cấp nhiên liệu chỉ thực hiện tại các kho nhiên liệu tại Sài Gòn, Sóng Thần, Nha Trang, Đà Nẵng của Xí nghiệp.

2. Việc cấp nhiên liệu tại các nơi khác chỉ được thực hiện khi có chỉ đạo của lãnh đạo Xí nghiệp và phải lập biên bản, thủ tục cấp phát theo đúng quy định.

### **Điều 9. Trình tự tác nghiệp:**

1. Tác nghiệp bổ sung nhiên liệu đầu máy vận dụng:

Lái tàu xuống ban kiểm tra xác nhận số nhiên liệu thực tế trong thùng nhiên liệu đầu máy, viết phiếu (tài kế) nhận nhiên liệu và trình Trục ban đầu máy ký duyệt.

Nhân viên cấp phát căn cứ số lượng nhiên liệu ghi trên phiếu lĩnh vật tư tiến hành bơm nhiên liệu cấp cho đầu máy; nghiêm cấm việc cấp nhiên liệu lên đầu máy khi chưa có phiếu nhận vật tư hoặc có phiếu nhận vật tư nhưng Trục ban chưa ký duyệt.

2. Tác nghiệp bổ sung dầu mỡ bôi trơn: Các bộ phận thực hiện đo kiểm tra, bổ sung số lượng, chủng loại dầu, mỡ bôi trơn các loại đầu máy theo hướng dẫn của phòng KT-KCS.

3. Tác nghiệp nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn khi máy vào xưởng sửa chữa:

3.1. Đầu máy vào sửa chữa cấp nhỏ: ban lái tàu xuống ban tác nghiệp bổ sung nhiên liệu bình thường; ban lái tàu xuống ban kiểm tra giao nhận và ghi số nhiên liệu vào sổ theo máy. Khi bàn giao đầu máy vào xưởng phải bàn giao số nhiên liệu trên đầu máy PXVD và PXSC.

3.2. Đầu máy vào sửa chữa từ cấp 2 trở lên:

- Ban lái tàu xuống ban không thực hiện bổ sung nhiên liệu; Ban lái tàu xuống ban kiểm tra giao nhận và ghi số nhiên liệu vào sổ theo máy.

3.3. Đầu máy sau khi sửa chữa, căn cứ vào định mức nhiên liệu sửa chữa hoặc thực tế (có xác nhận của phòng KT-KCS), Tổ trưởng sản xuất viết phiếu trả nhiên liệu có chữ ký của Quản đốc PXSC được Giám đốc ký duyệt và giao phiếu nhận nhiên liệu cho PXVD; PXVD làm thủ tục cấp bổ sung nhiên liệu cho đầu máy vận dụng.

3.4. Trường hợp phải rút nhiên liệu, PXVD phối hợp PXSC và Trạm Cấp phát VTNL để rút nhiên liệu đầu máy giao Trạm Cấp phát VTNL quản lý. Các bộ phận lập sổ theo dõi số nhiên liệu trong thùng khi giao đầu máy vào xưởng sửa chữa và cấp lại đủ khi máy xuất xưởng.

3.5. Các bộ phận thực hiện quản lý, giao nhận dầu mỡ bôi trơn các loại đầu máy vào xưởng sửa chữa theo hướng dẫn của phòng KT-KCS.

4. Trường hợp rút nhiên liệu từ máy này qua máy khác trong vận dụng:

- Trong các trường hợp đặc biệt nhất thiết phải rút nhiên liệu từ máy này qua máy khác trong vận dụng, Lãnh đạo PXVD báo cáo Giám đốc Xí nghiệp để xin ý kiến chỉ đạo.

- PXVD chỉ được phép thực hiện khi được sự chỉ đạo đồng ý của Giám đốc Xí nghiệp. Trong quá trình thực hiện, các PXVD phải phối hợp với các Trạm đầu máy,



Trạm cấp phát VTNL, phòng NVAT-ANQP tham gia giám sát và lập biên bản việc thực hiện và giải quyết các thủ tục về cấp phát, về kẹp chì hệ thống nhiên liệu đầy đủ.

#### **Điều 10. Giao nhận nhiên liệu và kẹp chì hệ thống nhiên liệu đầu máy:**

1. Việc giao nhận nhiên liệu và kẹp chì hệ thống nhiên liệu đầu máy phải đảm bảo liên tục, luôn có bộ phận chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nhiên liệu đầu máy. Cụ thể:

- Trên đường: Lái tàu xuống ban giao lại cho Lái tàu lên ban và ghi vào sổ theo máy; Ban lái tàu tiếp ban kiểm tra kẹp chì hệ thống nhiên liệu đầu máy thực hiện trong thời gian giao ban tại ga; Trường hợp tàu khách dừng ngắn không đủ thời gian kiểm tra kẹp chì tại ga thì BLT tiếp ban phải hoàn tất kiểm tra trong khu gian đầu tiên, nếu có bất thường phải điện báo ngay cho ban lái tàu giao máy và lãnh đạo PXVD để kiểm tra xác minh.

- Tại các PXVD, các Trạm đầu máy:

+ Lái tàu xuống ban giao lại cho nhân viên đồn kho. Sau đó nhân viên đồn kho sẽ giao lại cho ban lái tàu lên ban.

+ Tại các nơi không có nhân viên đồn kho thì lái tàu xuống ban giao lại cho thợ chỉnh bị hoặc trực ban đầu máy.

+ Trường hợp máy về kho có kế hoạch đi ngay, Lái tàu xuống ban giao trực tiếp cho Lái tàu lên ban.

- Các PXVD, Trạm đầu máy lập sổ giao nhận nhiên liệu đầu máy (phụ lục mẫu kèm theo), ghi chép ký xác nhận số nhiên liệu đầu máy trong quá trình vận dụng và khi đưa máy vào xưởng sửa chữa.

2. Nội dung giao nhận:

- Số nhiên liệu còn lại trong thùng nhiên liệu của đầu máy;

- Tình trạng kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy; các biên bản liên quan về kẹp chì, số viên chì ...v.v. (nếu có).

### **Chương 4**

#### **KẸP CHÌ HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU ĐẦU MÁY**

##### **Điều 11. Quy cách và vị trí kẹp chì**

1. Việc kẹp chì phải đảm bảo nguyên tắc gọn gàng, chắc chắn và không ảnh hưởng đến chất lượng làm việc của Hệ thống nhiên liệu. Các vị trí, quy cách kẹp chì hệ thống nhiên liệu theo từng loại đầu máy (có phụ lục kèm theo).

2. Các đầu máy xuất xưởng phải được kẹp chì và có biên bản kẹp chì hệ thống nhiên liệu của đầu máy để phòng, chống tiêu cực. Biên bản kẹp chì (có phụ lục kèm theo) phải ghi rõ số hiệu viên chì tương ứng với các vị trí trên đầu máy.

3. Phòng KT-KCS chủ trì phối hợp PXSC và PXVD rà soát, cập nhật cải tiến vị trí, quy cách kẹp chì hệ thống nhiên liệu đầu máy.

##### **Điều 12. Thủ tục phá kẹp chì và nhận viên chì mới**

1. Khi đầu máy vào sửa chữa, nếu vị trí sửa chữa cần phải phá kẹp chì thì PXSC ghi rõ vào sổ theo máy. Sau khi sửa chữa xong PXSC tiến hành kẹp chì lại và lập lại biên bản kẹp chì Hệ thống nhiên liệu (ghi rõ số hiệu viên chì mới).

2. Đầu máy vận dụng trên đường bị sự cố cần phải phá kẹp chì để sửa chữa thì

Lái tàu điện báo xin ý kiến Tổ giải quyết sự cố và Quản đốc PXVD. Khi xuống ban, Lái tàu báo cáo Trực ban và cùng Trực ban lập biên bản ghi lý do phá kẹp chì; Khi đầu máy về kho, PXSC (tổ chỉnh bị) nhận viên chì mới, kẹp lại và lập lại biên bản kẹp chì Hệ thống nhiên liệu.

3. Biên bản phá kẹp chì được lập thành 02 bản: 01 bản gửi Phân xưởng SC (Tổ chỉnh bị) để làm thủ tục nhận viên chì mới, 01 bản gửi PXVD (Đội trưởng Đội lái tàu) để theo dõi; Khi cấp viên chì mới Thủ kho tiến hành thủ tục thu cũ theo quy định.

### **Điều 13. Quy định về quản lý kẹp chì hệ thống nhiên liệu**

1. Đội phó Đội lái tàu hoặc lái tàu chất lượng là người giao, nhận niêm chì (kẹp chì) khi máy vào xưởng sửa chữa và khi ra xưởng; trực tiếp kiểm tra giám sát quá trình kẹp chì và giao biên bản cho Quản đốc PXVD.

2. Khi giao, nhận đầu máy phải thực hiện giao nhận số nhiên liệu và kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy. Trường hợp niêm chì bị đứt, niêm chì không đúng biên bản ban đầu phải báo ngay với Trực ban đầu máy lập biên bản làm bằng chứng quy trách nhiệm (trách nhiệm thuộc người cuối cùng bị phát hiện) và tiến hành kẹp chì lại theo quy định.

3. Đội trưởng Đội lái tàu phải trực tiếp kiểm tra Hệ thống kẹp chì nhiên liệu tất cả đầu máy đội mình quản lý đang vận dụng, ít nhất 01 lượt/quý (*lập biên bản theo Phụ lục*); Trực tiếp theo dõi thành tích tiết kiệm nhiên liệu của từng cá nhân trong đội. Đội trưởng phải yêu cầu các cá nhân thuộc đội mình viết báo cáo trình bày nguyên nhân lời, lỗi bất thường và đề xuất với Phân xưởng Vận dụng và phòng NVAT-ANQP biện pháp xử lý.

4. Chịu trách nhiệm chính trong quản lý nếu trong đội để xảy ra sai phạm khi kiểm tra phát hiện các hư hỏng, sai lệch (không trùng số niêm chì) so với Biên bản kẹp chì hệ thống nhiên liệu khi đầu máy xuất xưởng.

## **Chương 5**

### **NHẬP NHIÊN LIỆU**

#### **Điều 14. Thành phần, các bước nhập nhiên liệu và thu gom dầu phế thải**

1. Thành phần Tổ nhập nhiên liệu của XN:

- Nhân viên mua sắm nhiên liệu làm Tổ trưởng;
- Thủ kho nhiên liệu;
- Nhân viên bảo vệ.

2. Các bước nhập nhiên liệu:

2.1. Khi nhập nhiên liệu chấp hành đúng điều 13, 14, 15 Quy định quản lý và sử dụng nhiên liệu ban hành kèm theo Quyết định 1720/QĐ-ĐS ngày 22/10/2018 của Tổng công ty ĐSVN.

2.2. Khi cần nhập nhiên liệu, lãnh đạo bộ phận quản lý kho nhiên liệu điện báo phòng KH-VT đăng ký nhập nhiên liệu và thông báo cho nhân viên bảo vệ, thủ kho nhiên liệu số lượng nhiên liệu nhập, dự kiến thời gian nhập.

2.3. Khi xe đến nhập nhiên liệu, nhân viên bảo vệ mở cổng, hướng dẫn xe vào vị trí nhập nhiên liệu. Khi xe vào vị trí quy định, Tổ nhập nhiên liệu tiến hành làm

các thủ tục kiểm tra gồm: Phiếu nhập kho, số lượng nhiên liệu trong bồn, lấy mẫu (mẫu dầu phải được lưu giữ tại kho phục vụ kiểm tra).

2.4. Trong quá trình nhập, Thủ kho phải thường trực tại kho để kiểm tra, kịp thời phát hiện, khắc phục các trường hợp rò, rỉ nhiên liệu; Nhân viên bảo vệ thường trực tại vị trí nhập đôn đốc nhắc nhở bảo đảm công tác PCCC.

2.5. Khi nhiên liệu đã xuống hết Nhân viên bảo vệ phối hợp với Thủ kho kiểm tra: đồng hồ lưu lượng nhập, nhiên liệu còn lại trong bồn xe. Sau khi xác định nhiên liệu không còn trong bồn mới được mở cổng để xe ra khỏi Xí nghiệp.

2.6. Sau khi nhập nhiên liệu, các bộ phận gửi hồ sơ về phòng KHVT và phòng TC-KT để làm thủ tục thanh toán.

### **Điều 15. Quản lý, thu gom dầu phế thải**

1. Dầu phế thải trong quá trình sản xuất tại các khu vực chỉnh bị, sửa chữa đầu máy phải được thu gom, để đúng nơi quy định bảo đảm công tác an toàn PCCC và vệ sinh môi trường. Nghiêm cấm việc đổ dầu phế thải lên mặt bằng sản xuất của Xí nghiệp.

2. Phòng Tài chính - Kế toán chủ trì phối hợp với trạm Cấp phát VTNL làm các thủ tục thanh lý dầu phế thải theo quy định.

## **Chương 6 TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 16. Các bộ phận trong Xí nghiệp thực hiện:**

1. Trưởng các phòng, bộ phận trong Xí nghiệp triển khai cho CBCNV liên quan học tập và đôn đốc thực hiện nghiêm túc quy định này.

2. Các PXVD phối hợp cùng PXSC rà soát các đầu máy đang vận dụng và thực hiện kẹp chì hệ thống nhiên liệu đầu máy đầy đủ. Các PXSC rà soát và kẹp chì hệ thống nhiên liệu các đầu máy đang trong xưởng sửa chữa.

3. Trạm Cấp phát VTNL, Trạm đầu máy Sóng Thần, PXVD đầu máy Nha Trang thực hiện rà soát, bổ sung các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC tại các kho nhiên liệu SG, ST, NT, ĐN.

4. Các bộ phận trong Xí nghiệp phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng nhiên liệu chạy tàu theo quy định của TCT và của Xí nghiệp.

5. Giao phòng NVAT-ANQP thường trực theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung nào chưa phù hợp, phát sinh vướng mắc các bộ phận phản ánh về Xí nghiệp (qua phòng NVAT-ANQP) để tham mưu bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

**GIÁM ĐỐC**



**Vũ Đức Thắng**

**PHỤ LỤC:****QUY ĐỊNH VỊ TRÍ, SỐ LƯỢNG KẸP CHÌ TRÊN ĐẦU MÁY****I. Đầu máy Đức (D20E):**

TT	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Hộp lưới bảo vệ bầu lọc tinh nhiên liệu	02	
2	Hộp lưới bảo vệ bầu lọc thô nhiên liệu	03	
3	Đường ống nhiên liệu lên và về từ thùng nhiên liệu lên bầu lọc thô (trong khoang động cơ)	01	
4	Đường ống góp nhiên liệu thừa (vị trí máy B1)	01	
5	Nắp sàn dưới máy phát điện	01	
6	Đường ống nhiên liệu lên và về từ thùng nhiên liệu lên bầu lọc thô (phía dưới gầm)	02	
7	Lưới lọc miệng cấp nhiên liệu	02	
8	Các vị trí khác: - Hàn liền nắp 02 thước thước đo nhiên liệu với nhau. Trên đỉnh nắp thước sử dụng đoạn sắt $\Phi 10$ dài 7mm hàn vuông góc với nắp thước nhiên liệu. - Lưới cấp miệng nhiên liệu: sử dụng tôn khoan lỗ $\Phi 5$ để gia công.		

**II. Đầu máy Đồi Mới (D19E):**

TT	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Đầu bầu lọc nhiên liệu bên lái tàu	01	Dùng hộp sắt
2	Từ bơm tay đến lọc (sát lọc nhiên liệu)	01	Dùng ống sắt
3	Từ bơm tay đến lọc (sát bơm tay)	01	Dùng ống sắt
4	Ống sắt dầu về thùng và đầu dưới ống mềm	01	Dùng hộp sắt hoặc ống sắt
5	Hộp vòi xả đáy thùng nhiên liệu đầu 1	01	
6	Hộp vòi xả đáy thùng nhiên liệu đầu 2	01	
7	Tán xả e trước van hồi áp	01	Dùng hộp sắt

8	02 tán xả e giữa lọc nhiên liệu	01	Kẹp giữa 02 tán
9	Hộp đẩy bộ ECM phía phụ lái tàu	01	Dùng hộp sắt
10	Hộp đẩy bộ ECM phía lái tàu	01	Dùng hộp sắt
11	Ống vào và ra tại lọc nhiên liệu bên phụ lái tàu	01	Dùng ống sắt
12	Ống sắt dầu về thùng và đầu trên ống mềm	01	
13	02 họng cấp nhiên liệu		Hàn phe chặn rọ lưới lọc

### III. Đầu máy Ấn Độ (D13E):

TT	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Hộp đồng hồ bàn điều khiển	01	
2	Nắp bầu lọc tinh nhiên liệu	01	
3	Nắp bầu lọc thô nhiên liệu	01	
4	Nắp van 4,9 kg/cm <sup>2</sup> .	01	Dùng ống sắt
5	Nắp van 3,5 kg/cm <sup>2</sup> .	01	Dùng ống sắt
6	Rắc co ống góp đến van 3,5 kg/cm <sup>2</sup>	01	Dùng ống sắt
7	Rắc co van 3,5 kg/cm <sup>2</sup> lên đồng hồ	01	Dùng ống sắt
8	Rắc co ống dầu 3,5 kg/cm <sup>2</sup> đến thùng	01	Dùng ống sắt
9	Rắc co ống dầu 4,9 kg/cm <sup>2</sup> đến thùng.	01	Dùng ống sắt
10	Rắc co từ block máy đến thùng.	01	Dùng ống sắt
11	Rắc co từ bầu lọc thô đến thùng.	01	Dùng ống sắt
12	Rắc co từ bầu lọc thô đến bơm.	01	Dùng ống sắt
13	Rắc co từ bơm đến bầu lọc tinh	01	Dùng ống sắt
14	Rắc co từ lọc tinh đến ống góp chung	01	Dùng ống sắt
15	Rắc co lỗ thoát hơi thùng nhiên liệu		Hàn đầu rắc co quay vào trong
16	02 họng cấp trên thùng nhiên liệu		Hàn rọ lưới lọc

### IV. Đầu máy Tiệp (D12E):

TT	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Van xả nước thùng nhiên liệu	04	
2	Nắp lỗ thông hơi thùng nhiên liệu	01	

3	Nắp đậy đường ống nhiên liệu lên và về tại vị trí miệng cấp	01	
4	Lưới đậy bơm cao áp.	02	
5	Hộp đậy bơm tay, rắc co đường ống nhiên liệu lên và về.	02	
6	Rắc co đường ống từ bơm tay nối với đường ống nhiên liệu từ bơm cơ giới lên	01	
7	Rắc co đường dầu về (nối bơm cao áp số 1).	01	
8	Hộp đậy bầu lọc tinh	01	
9	Hộp đậy (hoặc bách kẹp) cảm báo áp lực nhiên liệu	01	
10	Gia công nắp thép hình tròn hàn bịt 2 mắt thước kiểm tra mức nhiên liệu tối đa ở hai phía thùng nhiên liệu		

#### V. Đầu máy Ru (D11H):

TT	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Hộp đậy bơm cơ giới và bầu lọc tiếp	02	
2	Hộp đậy bầu lọc tinh	02	
3	Hộp đậy bầu lọc thô	01	
4	Nắp miệng giếng bầu hút	01	
5	Hộp đậy bơm nhiên liệu	01	
6	Rõn xả nước thùng nhiên liệu	01	
7	<p>Một số vị trí khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàn bịt kín 02 miệng giếng vệ sinh thùng nhiên liệu dưới khoang quạt.</li> <li>- Hàn các tấm sàn được liên kết với nhau bằng lập là 4x40 và nơi có các miệng giếng dọc theo khoang máy thì cắt tôn tấm dày 2mm, rộng 80mm hàn thẳng đứng dọc theo kích thước thực tế của sàn, đảm bảo không mở các bu lông nắp giếng.</li> <li>- Riêng rắc co đường ống nhiên liệu về bầu lọc tinh thì căn cứ thực tế để hàn với bầu lọc tiếp hoặc để đỡ bầu lọc tinh, hoặc hộp bầu lọc tinh bằng thép ống <math>\Phi 60</math> được cắt thành chữ C để áp vào rắc co đảm bảo không mở được rắc co.</li> </ul>		

	- Lưới lọc miệng cấp nhiên liệu: Hàn chặt vào seglip miệng cấp.		
--	-----------------------------------------------------------------	--	--

#### VI. Đầu máy GE (D9E):

TT	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Cụm xả e đồng tiền	01	Dùng hộp sắt
2	Rắc co dầu về thùng bên lái tàu	01	Dùng ống sắt
3	Cụm đồng hồ, bầu lọc bên phụ lái tàu	01	Dùng hộp sắt
4	Rồn bầu lọc bên lái tàu	01	Dùng hộp sắt
5	Rồn bầu lọc bên phụ lái tàu	01	Luồn qua 02 tán thành bầu lọc
6	Rắc co từ thùng lên xả e bên phụ lái tàu	01	Dùng ống sắt
7	Hộp che cụm rắc co bơm nhiên liệu	01	Dùng hộp sắt
8	02 cây chống 02 miệng thước đo nhiên liệu		Mỗi hàn sát miệng thước
9	02 họng cấp trên thùng nhiên liệu		Hàn rọ lưới lọc
10	Lỗ thoát hơi thùng nhiên liệu		Hàn rắc co chống xoay

#### VII. Đầu máy GE cải tiến (D10E):

TT	VỊ TRÍ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Xả e bầu lọc nhiên liệu bên phụ lái tàu	01	Dùng hộp sắt
2	Cụm van hồi áp	01	Dùng hộp sắt
3	Rắc co ống dầu từ két làm mát về thùng	01	Dùng ống sắt
4	Cụm lọc tách nước	01	Dùng hộp sắt
5	Rắc co ống dầu lên đồng hồ bên phụ LT	01	Dùng ống sắt
6	Rắc co từ van hồi áp đến két làm mát	01	Dùng ống sắt
7	Rắc co dầu về thùng bên lái tàu	01	Dùng ống sắt
8	02 cây chống 02 miệng thước đo nhiên liệu		Hàn sát miệng thước
9	02 họng cấp trên thùng nhiên liệu		Hàn rọ lưới lọc
10	Lỗ thoát hơi thùng nhiên liệu		Hàn rắc co chống xoay

Phu lục biên bản kẹp chì HTNL các loại đầu máy

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VN  
CHI NHÁNH  
XÍ NGHIỆP ĐẦU MÁY SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**

**Kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D20E**

Số hiệu đầu máy.....Cấp sửa chữa.....Ngày ra xưởng.....

Địa điểm kẹp chì:.....

Thành phần:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau xác nhận vị trí kẹp chì và số hiệu viên chì như sau:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Hộp lưới bảo vệ bầu lọc tinh nhiên liệu				
2	Hộp lưới bảo vệ bầu lọc thô nhiên liệu				
3	Đường ống nhiên liệu lên và về từ thùng nhiên liệu lên bầu lọc thô				
4	Đường ống góp nhiên liệu thừa (tại vị trí máy B1)				
5	Nắp sàn dưới máy phát điện				
6	Đường ống nhiên liệu lên và về từ thùng nhiên liệu lên bầu lọc thô				
7	Lưới lọc miệng cấp nhiên liệu				
8	Vít xả E nhiên liệu				

**THÀNH PHẦN THAM GIA**

1.....

2.....

3.....

**CHỦ TRÌ**



....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**Kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D19E**

Số hiệu đầu máy.....Cấp sửa chữa.....Ngày ra xưởng.....

Địa điểm kẹp chì:.....

Thành phần:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau xác nhận vị trí kẹp chì và số hiệu viên chì như sau:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Đầu bầu lọc nhiên liệu bên lái tàu	01			
2	Từ bơm tay đến lọc (sát lọc nhiên liệu)	01			
3	Từ bơm tay đến lọc (sát bơm tay)	01			
4	Ống sắt dầu về thùng và đầu dưới ống mềm	01			
5	Hộp vòi xả đáy thùng nhiên liệu đầu 1	01			
6	Hộp vòi xả đáy thùng nhiên liệu đầu 2	01			
7	Tán xả e trước van hồi áp	01			
8	02 tán xả e giữa lọc nhiên liệu	01			
9	Hộp đập bộ ECM phía phụ lái tàu	01			
10	Hộp đập bộ ECM phía lái tàu	01			
11	Ống vào và ra tại lọc nhiên liệu bên phụ lái tàu	01			
12	Ống sắt dầu về thùng và đầu trên ống mềm	01			

THÀNH PHẦN THAM GIA

CHỦ TRÌ

1.....

2.....

3.....

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**

**Kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D13E**

Số hiệu đầu máy.....Cấp sửa chữa.....Ngày ra xưởng.....

Địa điểm kẹp chì:.....

Thành phần:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau xác nhận vị trí kẹp chì và số hiệu viên chì như sau:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Hộp đồng hồ bàn điều khiển	01			
2	Nắp bầu lọc tinh nhiên liệu	01			
3	Nắp bầu lọc thô nhiên liệu	01			
4	Nắp van 4,9 kg/cm <sup>2</sup> .	01			
5	Nắp van 3,5 kg/cm <sup>2</sup> .	01			
6	Rắc co ống góp đến van 3,5 kg/cm <sup>2</sup>	01			
7	Rắc co van 3,5 kg/cm <sup>2</sup> lên đồng hồ	01			
8	Rắc co ống dầu 3,5 kg/cm <sup>2</sup> đến thùng	01			
9	Rắc co ống dầu 4,9 kg/cm <sup>2</sup> đến thùng.	01			
10	Rắc co từ block máy đến thùng.	01			
11	Rắc co từ bầu lọc thô đến thùng.	01			
12	Rắc co từ bầu lọc thô đến bơm.	01			
13	Rắc co từ bơm đến bầu lọc tinh	01			
14	Rắc co từ lọc tinh đến ống góp chung	01			

**THÀNH PHẦN THAM GIA**

**CHỦ TRÌ**

1.....

2.....

3.....

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**

**Kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D12E**

Số hiệu đầu máy.....Cấp sửa chữa.....Ngày ra xưởng.....

Địa điểm kẹp chì:.....

Thành phần:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau xác nhận vị trí kẹp chì và số hiệu viên chì như sau:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Van xả nước thùng nhiên liệu				
2	Nắp đậy lỗ thông hơi thùng nhiên liệu				
3	Lưới đậy bơm cao áp				
4	Hộp đậy bơm tay, rắc co đường ống nhiên liệu lên và về				
5	Rắc co đường ống từ bơm tay nối với đường ống nhiên liệu từ bơm cơ giới				
6	Rắc co đường dầu về nối bơm cáo áp số 1				
7	Hộp đậy bầu lọc tinh				
8	Hộp đậy (bách kẹp) cảm báo áp lực nhiên liệu				
9	Nắp đường ống nhiên liệu lên và về vị trí miệng cấp nhiên liệu				

**THÀNH PHẦN THAM GIA**

1.....

2.....

3.....

**CHỦ TRÌ**

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**

**Kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D11H**

Số hiệu đầu máy.....Cấp sửa chữa.....Ngày ra xưởng.....

Địa điểm kẹp chì:.....

Thành phần:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau xác nhận vị trí kẹp chì và số hiệu viên chì như sau:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Hộp đẩy bơm cơ giới và bầu lọc tiếp				
2	Hộp đẩy bầu lọc tinh				
3	Hộp đẩy bầu lọc thô				
4	Nắp miệng giếng bầu hút				
5	Hộp đẩy bơm nhiên liệu				
6	Rõn xả nước thùng nhiên liệu				
7	Bách kẹp rắc co nhiên liệu lên bơm cơ và đường ống nhiên liệu thừa về từ bầu lọc tinh				

**THÀNH PHẦN THAM GIA**

**CHỦ TRÌ**

1.....

2.....

3.....

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**Kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D10E**

Số hiệu đầu máy.....Cấp sửa chữa.....Ngày ra xưởng.....

Địa điểm kẹp chì:.....

Thành phần:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau xác nhận vị trí kẹp chì và số hiệu viên chì như sau:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Xả e bầu lọc nhiên liệu bên phụ lái tàu	01			
2	Cụm van hồi áp	01			
3	Rắc co ống dầu từ két làm mát về thùng	01			
4	Cụm lọc tách nước	01			
5	Rắc co ống dầu lên đồng hồ bên phụ LT	01			
6	Rắc co từ van hồi áp đến két làm mát	01			
7	Rắc co dầu về thùng bên lái tàu	01			

**THÀNH PHẦN THAM GIA**

**CHỦ TRÌ**

1.....

2.....

3.....

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**Kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D9E**

Số hiệu đầu máy.....Cấp sửa chữa.....Ngày ra xưởng.....

Địa điểm kẹp chì:.....

Thành phần:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau xác nhận vị trí kẹp chì và số hiệu viên chì như sau:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Cụm xả e đồng tiền	01			
2	Rắc co dầu về thùng bên lái tàu	01			
3	Cụm đồng hồ, bầu lọc bên phụ lái tàu	01			
4	Rồn bầu lọc bên lái tàu	01			
5	Rồn bầu lọc bên phụ lái tàu	01			
6	Rắc co từ thùng lên xả e bên phụ lái tàu	01			
7	Hộp che cụm rắc co bơm nhiên liệu	01			

**THÀNH PHẦN THAM GIA**

**CHỦ TRÌ**

1.....

2.....

3.....

Phu lục biên bản kiểm tra kẹp chì HTNL các loại đầu máy

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VN  
CHI NHÁNH  
XÍ NGHIỆP ĐẦU MÁY SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**Kiểm tra kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D20E**

Số hiệu đầu máy.....

Địa điểm kiểm tra:.....

Thành phần kiểm tra:

1. Ông:..... Chức vụ:.....

2. Ông:..... Chức vụ:.....

3. Ông:..... Chức vụ:.....

Kết quả kiểm tra:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Hộp lưới bảo vệ bầu lọc tinh nhiên liệu				
2	Hộp lưới bảo vệ bầu lọc thô nhiên liệu				
3	Đường ống nhiên liệu lên và về từ thùng nhiên liệu lên bầu lọc thô				
4	Đường ống góp nhiên liệu thừa (tại vị trí máy B1)				
5	Nắp sàn dưới máy phát điện				
6	Đường ống nhiên liệu lên và về từ thùng nhiên liệu lên bầu lọc thô				
7	Lưới lọc miệng cấp nhiên liệu				
8	Vít xả E nhiên liệu				

THÀNH PHẦN KIỂM TRA

CHỦ TRÌ

1.....

2.....

3.....

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**Kiểm tra kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D19E**

Số hiệu đầu máy.....

Địa điểm kiểm tra:.....

Thành phần kiểm tra:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Kết quả kiểm tra:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Đầu bầu lọc nhiên liệu bên lái tàu	01			
2	Từ bơm tay đến lọc (sát lọc NL)	01			
3	Từ bơm tay đến lọc (sát bơm tay)	01			
4	Ống sắt dầu về thùng và đầu dưới ống mềm	01			
5	Hộp vòi xả đáy thùng NL đầu 1	01			
6	Hộp vòi xả đáy thùng NL đầu 2	01			
7	Tán xả e trước van hồi áp	01			
8	02 tán xả e giữa lọc nhiên liệu	01			
9	Hộp đập bộ ECM phía phụ lái tàu	01			
10	Hộp đập bộ ECM phía lái tàu	01			
11	Ống vào và ra tại lọc nhiên liệu bên phụ lái tàu	01			
12	Ống sắt dầu về thùng và đầu trên ống mềm	01			

**THÀNH PHẦN KIỂM TRA**

**CHỦ TRÌ**

1.....

2.....

3.....



....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**Kiểm tra kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D13E**

Số hiệu đầu máy.....

Địa điểm kiểm tra:.....

Thành phần kiểm tra:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Kết quả kiểm tra:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Hộp đồng hồ bàn điều khiển	01			
2	Nắp bầu lọc tinh nhiên liệu	01			
3	Nắp bầu lọc thô nhiên liệu	01			
4	Nắp van 4,9 kg/cm <sup>2</sup> .	01			
5	Nắp van 3,5 kg/cm <sup>2</sup> .	01			
6	Rắc co ống góp đến van 3,5 kg/cm <sup>2</sup>	01			
7	Rắc co van 3,5 kg/cm <sup>2</sup> lên đồng hồ	01			
8	Rắc co ống dầu 3,5 kg/cm <sup>2</sup> đến thùng	01			
9	Rắc co ống dầu 4,9 kg/cm <sup>2</sup> đến thùng.	01			
10	Rắc co từ block máy đến thùng.	01			
11	Rắc co từ bầu lọc thô đến thùng.	01			
12	Rắc co từ bầu lọc thô đến bơm.	01			
13	Rắc co từ bơm đến bầu lọc tinh	01			
14	Rắc co từ lọc tinh đến ống góp chung	01			

**THÀNH PHẦN KIỂM TRA**

**CHỦ TRÌ**

1.....

2.....

3.....

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**Kiểm tra kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D12E**

Số hiệu đầu máy.....

Địa điểm kiểm tra:.....

Thành phần kiểm tra:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Kết quả kiểm tra:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Van xả nước thùng nhiên liệu				
2	Nắp đậy lỗ thông hơi thùng nhiên liệu				
3	Lưới đậy bơm cao áp				
4	Hộp đậy bơm tay, rắc co đường ống nhiên liệu lên và về				
5	Rắc co đường ống từ bơm tay nối với đường ống nhiên liệu từ bơm cơ giới				
6	Rắc co đường dầu về nối bơm cáo áp số 1				
7	Hộp đậy bầu lọc tinh				
8	Hộp đậy (bách kẹp) cảm báo áp lực nhiên liệu				
9	Nắp đường ống nhiên liệu lên và về vị trí miệng cấp nhiên liệu				

**THÀNH PHẦN KIỂM TRA**

**CHỦ TRÌ**

1.....

2.....

3.....

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D11H**

Số hiệu đầu máy.....

Địa điểm kiểm tra:.....

Thành phần kiểm tra:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Kết quả kiểm tra:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Hộp đẩy bơm cơ giới và bầu lọc tiếp				
2	Hộp đẩy bầu lọc tinh				
3	Hộp đẩy bầu lọc thô				
4	Nắp miệng giếng bầu hút				
5	Hộp đẩy bơm nhiên liệu				
6	Rổn xả nước thùng nhiên liệu				
7	Bách kẹp rắc cơ nhiên liệu lên bơm cơ và đường ống nhiên liệu thừa về từ bầu lọc tinh				

**THÀNH PHẦN KIỂM TRA**

**CHỦ TRÌ**

1.....

2.....

3.....

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**Kiểm tra kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D10E**

Số hiệu đầu máy.....

Địa điểm kiểm tra:.....

Thành phần kiểm tra:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Kết quả kiểm tra:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Xả e bầu lọc nhiên liệu bên phụ lái tàu	01			
2	Cụm van hồi áp	01			
3	Rắc co ống dầu từ két làm mát về thùng	01			
4	Cụm lọc tách nước	01			
5	Rắc co ống dầu lên đồng hồ bên phụ LT	01			
6	Rắc co từ van hồi áp đến két làm mát	01			
7	Rắc co dầu về thùng bên lái tàu	01			

**THÀNH PHẦN KIỂM TRA**

**CHỦ TRÌ**

1.....

2.....

3.....

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**  
**Kiểm tra kẹp chì hệ thống nhiên liệu trên đầu máy D9E**

Số hiệu đầu máy.....

Địa điểm kiểm tra:.....

Thành phần kiểm tra:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Kết quả kiểm tra:

TT	Vị trí	Số lượng	Số niêm chì	Trạng thái	Ghi chú
1	Cụm xả e đồng tiền	01			
2	Rắc co dầu về thùng bên lái tàu	01			
3	Cụm đồng hồ, bầu lọc bên phụ lái tàu	01			
4	Rón bầu lọc bên lái tàu	01			
5	Rón bầu lọc bên phụ lái tàu	01			
6	Rắc co từ thùng lên xả e bên phụ lái tàu	01			
7	Hộp che cụm rắc co bơm nhiên liệu	01			

**THÀNH PHẦN KIỂM TRA**

**CHỦ TRÌ**

1.....

2.....

3.....

Phu lục biên bản phá bỏ kẹp chì HTNL để khắc phục sự cố:

TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VN  
CHI NHÁNH  
XÍ NGHIỆP ĐẦU MÁY SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm 20....

**BIÊN BẢN**

**Phá kẹp chì hệ thống nhiên liệu để khắc phục sự cố**

Số hiệu đầu máy:.....

Thời gian:.....giờ.....phút.....; Địa điểm:.....

Chúng tôi gồm:

1. Ông:.....Chức vụ:.....

2. Ông:.....Chức vụ:.....

3. Ông:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau lập biên bản về việc phá kẹp chì Hệ thống nhiên liệu đầu máy để khắc phục sự cố (nêu rõ lý do đầu máy bị sự cố)

.....  
.....  
.....  
.....

Số hiệu niêm chì:.....

Vị trí phá:.....

Tình trạng niêm chì trước lúc phá:.....

Sau khi sửa chữa xong viên chì cũ được thu hồi và gửi theo đầu máy về Xí nghiệp để làm thủ tục nhận mới.

Chúng tôi cam đoan việc phá niêm chì Hệ thống đường ống nhiên liệu phục vụ công tác khắc phục sự cố đầu máy nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước Xí nghiệp./.

**THÀNH PHẦN LẬP BIÊN BẢN**

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

1.....

2.....

3.....

Phu lục Sổ giao nhận nhiên liệu:

**SỔ GIAO NHẬN NHIÊN LIỆU ĐẦU MÁY**

Ngày tháng	Đầu máy	Mác tàu/ Cấp sửa chữa	Số lượng nhiên liệu	Người giao		Người nhận		Ghi chú
				Họ và tên	Ký tên	Họ và tên	Ký tên	